

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (101 thủ tục)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đất đai (37 thủ tục)		
1	1.011616.H42	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	2.000983.H42	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
3	1.002255.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
4	2.001938.H42	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	
5	2.000976.H42	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	
6	1.002273.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
7	2.000889.H42	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
8	1.002993.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
9	1.001991.H42	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
10	2.000880.H42	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	
11	1.001134.H42	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
12	1.004238.H42	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
13	1.004227.H42	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	
14	1.004221.H42	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	
15	1.001990.H42	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
16	1.004206.H42	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	
17	1.004203.H42	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
18	1.004199.H42	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
19	1.004177.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
20	1.004193.H42	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
21	1.005194.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
22	1.001009.H42	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	
23	1.005398.H42	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
24	1.004269.H42	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
25	1.001045.H42	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
26	1.004217.H42	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
27	1.004688.H42	Thủ tục điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
28	1.002253.H42	<p>Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (<i>Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng</i>)</p>	
29	1.002040.H42	<p>Thủ tục Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (<i>Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng</i>)</p>	<p>Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p>

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
30	1.004257.H42	Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
31	1.004267.H42	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định 739/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
32	1.003010.H42	<p>Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p> <p>(Đối với dự án đầu tư đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện thủ tục thẩm định này.</p> <p>Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ thẩm định trong thời gian thực hiện Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời, chủ đầu tư được tiến hành khảo sát, đo đạc để lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.</p> <p>Thời điểm thẩm định nhu cầu sử dụng đất xin giao đất, cho thuê đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng.</p> <p>Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng</p>	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định 739/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
		hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất).	
33	1.010200.H42	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định 739/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
34	2.000962.H42	Thủ tục thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	
35	1.001007.H42	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	
36	1.001039..H42	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
37	1.000964.H42	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
II Lĩnh vực Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám (4 thủ tục)			
38	1.000082.H42	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
39	1.000049.H42	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	
40	1.001923.H42	Cung cấp thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ	
41	1.000652.H42	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám	
III Lĩnh vực Tài nguyên nước (18 thủ tục)			
42	1.004232.H42	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m ³ /ngày đêm.	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước, Đất đai, Tổng hợp thuộc

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
			thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
43	1.004228.H42	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000 m ³ /ngày đêm	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước, Đất đai, Tổng hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
44	1.004223.H42	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000 m ³ /ngày đêm	
45	1.004211.H42	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000 m ³ /ngày đêm	
46	1.004179.H42	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	
47	1.004167.H42	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
		thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm	
48	1.004122.H42	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước, Đất đai, Tổng hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
49	2.001850.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	
50	2.001738.H42	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình
51	1.004253.H42	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
			quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình
52	1.011516.H42	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước và lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
53	1.011517.H42	Đăng ký khai thác nước dưới đất	
54	1.011518.H42	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	
55	1.001740.H42	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên	
56	1.000824.H42	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	
57	1.009669.H42	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận thành.	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên tỉnh Ninh Bình
58	2.001770.H42	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh)	
59	1.004283.H42	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
IV	Lĩnh vực Khoáng sản (17 thủ tục)		
60	1.000778.H42	Thủ tục Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
			chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình
61	1.004481.H42	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình
62	2.001814.H42	Thủ tục Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
63	1.005408.H42	Thủ tục Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	
64	2.001787.H42	Thủ tục Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	
65	1.004083.H42	Thủ tục Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	
66	1.004446.H42	Thủ tục Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
67	1.004434.H42	Thủ tục Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
68	1.004433.H42	Thủ tục Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	
69	2.001783.H42	Thủ tục Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	
70	1.004345.H42	Thủ tục Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
71	1.004135.H42	Thủ tục Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	
72	1.004367.H42	Thủ tục Đóng cửa mỏ khoáng sản	
73	2.001781.H42	Thủ tục Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
74	1.004343.H42	Thủ tục Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
75	2.001777.H42	Thủ tục Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
76	1.004132.H42	Thủ tục Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
V	Lĩnh vực Môi trường (08 thủ tục)		
77	1.010727.H42	Cấp giấy phép môi trường	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thay thế trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực đo đạc bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
78	1.010728.H42	Cấp đổi Giấy phép môi trường	
79	1.010729.H42	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường	
80	1.010730.H42	Cấp lại Giấy phép môi trường	
81	1.010733. H42	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
82	1.004240. H42	Thẩm định phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	
83	1.008675.H42	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường
84	1.008682.H42	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
VI	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn (03 thủ tục)		
85	1.000987. H42	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
86	1.000970. H42	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	
87	1.000943. H42	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	
VII	Lĩnh vực Biển đảo (13 thủ tục)		
88	1.005189. H42	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	Thủ tục ban hành tại Quyết định 636/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
89	2.000472. H42	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	
90	1.000969. H42	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	
91	2.000444. H42	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	
92	1.000942. H42	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	
93	1.009481.H42	Công nhận khu vực biển	Thủ tục ban hành tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
94	1.005401. H42	Giao khu vực biển	Thủ tục ban hành tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
95	1.004935. H42	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	
96	1.005400. H42	Sửa đổi bổ sung Quyết định giao khu vực biển	
97	1.003675.H42	Trả lại khu vực biển	
98	1.001722.H42	Thu hồi khu vực biển	Thủ tục ban hành tại Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
99	1.005181..H42	Thủ tục khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	Thủ tục ban hành tại Quyết định 636/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
100	1.000705.H42	Thủ tục khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
VIII	Lĩnh vực Tổng hợp (01 thủ tục)		
101	1.004237.H42	Khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường	Thủ tục ban hành tại Quyết định Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (24 thủ tục)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đất đai (13 thủ tục)		
1	1.002978.H42	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	1.002969.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
3	1.002335.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
4	1.002314.H42	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
5	1.002291.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
6	2.000379.H42	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
7	1.000755.H42	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
8	1.003836.H42	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
9	1.003572.H42	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
10	2.000395.H42	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
11	2.001234.H42	<p>Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư</p> <p><i>Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất.</i></p>	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định 739/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
12	2.000381.H42	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
13	1.000798.H42	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
II	Lĩnh vực Môi trường (04 thủ tục)		
14	1.010723.H42	Cấp giấy phép môi trường	Thủ tục hành chính này ban hành tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thay thế trong lĩnh vực môi trường, lĩnh vực đo đạc bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
15	1.010724.H42	Cấp đổi Giấy phép môi trường	
16	1.010725.H42	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường	
17	1.010726.H42	Cấp lại Giấy phép môi trường	
III	Lĩnh vực Biển đảo (05 thủ tục)		
18	1.009482.000.00.00.H42	Công nhận khu vực biển cấp huyện	Thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 10/1/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
19	1.009483.000.00.00.H42	Giao khu vực biển	
20	1.009484.000.00.00.H42	Gia hạn thời gian sử dụng khu vực biển	
21	1.009486.000.00.00.H42	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	
22	1.009485.000.00.00.H42	Trả lại khu vực biển	

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
IV	Lĩnh vực Tài nguyên nước (02 thủ tục)		
23	1.001662.H42	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
24	1.001645.H42	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 thủ tục)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đất đai (01 thủ tục)		
1	1.003554.H42	Hòa giải tranh chấp đất đai	Thủ tục hành chính này được ban hành tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
II	Lĩnh vực Môi trường (03 thủ tục)		
2	1004082.H42	Xác định hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
3	1.010736.H42	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Thủ tục hành chính này đã được công bố tại Quyết định 245/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình